

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: **63/2019/HSST**
Ngày: 06/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Đức Thủy** - Giáo viên trường tiểu học xã Phong Vân huyện Lục Ngạn.

Ông **Vũ Ngọc Côn** - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ca** - Thẩm tra viên - Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** - Sinh ngày: 19/9/2004

Tên gọi khác: Không.

Sinh, trú quán: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, đều làm ruộng, vườn tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ, con: chưa có.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 21/3/2019 đến ngày 25/3/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Cháu **Bùi Thị D** - Sinh năm 2001.

Trú quán: Thôn M - G - L - Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Anh **Bùi Văn T** - Sinh năm 1980.

Trú quán: Thôn M - G - L - Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Văn T1** - Sinh năm 1979.

Trú quán: Thôn M - P - L - Bắc Giang. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Anh **Bùi Văn N** - Sinh năm 1977.

Trú quán: Thôn M - G - L - Bắc Giang. Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông **Thân Văn L** và bà **Thân Thị Thúy V**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/3/2019, Nguyễn Văn H - Sinh ngày 19/9/2004, trú tại thôn M, xã P, huyện L mang theo một con dao loại dao gọt hoa quả dài khoảng 30 cm cả cán, chiều rộng 3,5 cm để trong túi áo bên trái nhằm mục đích đi cướp tài sản của người khác. Sau đó, H điều khiển chiếc xe máy mang biển số 98AB- 015.44 đi từ nhà dọc quốc lộ 31, hướng đi Thị trấn C, đến đoạn đường ngã 3 P - L thì phát hiện chị Bùi Thị D - sinh ngày 15/4/2001, trú tại Thôn M, xã G, Huyện L, một mình điều khiển xe gắn máy mang biển số 98AB-030.06 mặc áo đồng phục trường THPT L số 2. Hùng đi xe bám theo chị D, khi đi đến đoạn đường vắng gần khu nghĩa trang P thì H tăng tốc cho xe tiến lên áp sát bên trái xe của chị D, H hỏi chị D “ đây là đâu” thì chị D trả lời “phía trước là đường cụt”. Hùng tiến lên chặn đầu xe chị D, H xuống xe dùng tay định rút chìa khóa xe của chị D, nhưng chị D đã rút trước và cất vào túi áo khoác đang mặc. H rút dao đã chuẩn bị sẵn từ túi áo bên trái ra kề dao vào cổ chị D và yêu cầu chị D đưa tiền cho H. Chị D mở cốp xe lấy ra chiếc ví hình vuông màu đen, lấy từ ví ra 3.000 đồng đưa cho H và đóng cốp xe lại, sau khi lấy tiền của chị D đưa cho, thấy ít và trong cốp còn tài sản nên H tiếp tục dùng lời lẽ đe dọa và cầm dao kề cổ yêu cầu chị D mở cốp, khi chị D mở cốp xe ra thì H quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng thì chị D đã nhanh tay cầm lấy trước, thì H giật lấy chiếc điện thoại đó

nhưng không được. Chị D cầm điện thoại bỏ chạy hô hoán thì H lên xe bỏ đi khỏi hiện trường. Sau khi chị D về nhà đã kể lại sự việc với gia đình và được chú ruột là anh Bùi Văn N đi xe wave chở cháu D đi tìm H. Khi tới ngã ba xã P thì D phát hiện ra H và chỉ cho anh N biết. Anh N đi đến trước mặt H hỏi H “sao mày cướp tiền của cháu tao”, thì H trả lời là “em xin lỗi”, anh N hỏi tiếp là “sao mày phải đi ăn cướp” thì H trả lời “em đang nợ tiền”, anh N hỏi thêm “dao đâu rồi” thì đối tượng lấy dao ra đưa cho anh N. Con dao là loại dao gọt hoa quả dài khoảng 30 cm và rộng khoảng 3,5 cm. Sau đó chị D cùng anh N báo gọi Công an xã P đến đưa H cùng tang vật về Ủy ban nhân dân xã P. Tại Ủy ban nhân dân xã P đã lập biên bản tạm giữ của H 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 con dao loại dao gọt hoa quả dài khoảng 30 cm; 01 xe máy biển số 98AB- 015.44. Bùi Thị D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 Imei 862854036303037 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 98AB - 030.06.

Ngày 02/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản 421 định giá chiếc điện thoại VIVO Y51 đã bị cướp nêu trên. Tại Bản kết luận số 57/KL-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định giá trị ở vào thời điểm thiệt hại là 1.800.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy biển số 98AB - 015.44 Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1979, trú tại Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh T1 không biết H sử dụng xe máy vào mục đích phạm tội. Ngày 26/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 xe máy biển số 98AB- 015.44 là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, 01 một đăng kí xe máy, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 3000 đồng là tài sản của chị Bùi Thị D, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị D là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 57 /KLĐT ngày 30/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự. Phát biểu luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, 65; khoản 6 điều 91; điều 101; khoản 1 Điều 54, Điều 15 BLHS 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 18 tháng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 - 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm rộng 3,5 cm.
- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hùng.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hùng nhất trí với tội danh và hình phạt của đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hùng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, 65; khoản 6 điều 91; điều 101; khoản 1 Điều 54, Điều 15 BLHS 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 18 tháng 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 - 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và phần bào chữa của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào điều 292, điều 293

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/3/2019 tại Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang Nguyễn Văn H - Sinh ngày 19/9/2004, trú tại thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi dùng dao đe dọa, khống chế chiếm đoạt tài sản 3.000 đồng của chị Bùi Thị D - Sinh ngày 15/4/2001, trú tại Thôn M, xã G, huyện L. Khi Nguyễn Văn H tiếp tục có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại VIVO Y51 màu đen có trị giá 1.800.000 đồng thì chị D bỏ chạy hô hoán nên H không lấy được điện thoại.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang cho người dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn những đam mê tầm thường của bản thân nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác để lấy tiền trả nợ và mua sắm cá nhân, do đó bị cáo đã chủ động chuẩn bị sẵn một con dao nhọn là công cụ nguy hiểm để thực hiện việc cướp tài sản. Điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì thế hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, trong nhiều năm học được tặng danh hiệu học sinh tiên tiến và học sinh giỏi. Sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra người bị hại, cũng như đại diện nhà trường nơi bị cáo đang học có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện tại bố mẹ bị cáo đã ly hôn, mẹ bỏ đi nơi khác, bố đã lấy vợ và ở nơi khác, bị cáo đang ở cùng bà nội và em nhỏ. Vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo

được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để răn đe. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe máy biển số 98AB - 015.44 Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1979, trú tại Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh T1 không biết H sử dụng xe máy vào mục đích phạm tội. Ngày 26/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định xử lý vật chứng số 54 trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 01 xe máy biển số 98AB- 015.44 là có căn cứ. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, 01 một đăng kí xe máy, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 3000 đồng là tài sản của chị Bùi Thị D, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị D là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 30cm rộng 3,5 cm.

[5] Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn H.

*** Vì các lẽ trên:**

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “ Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, 65; khoản 6 điều 91; điều 101; khoản 1 Điều 54, Điều 15 BLHS 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã - L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 30cm rộng 3,5 cm.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- Viện kiểm sát tỉnh, huyện.
- Bị cáo.
- Chi cục THA huyện.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng

- **Nơi nhận:**
- **Toà án tỉnh.**
- **Viện kiểm sát tỉnh, huyện.**
- **Bị cáo.**
- **Chi cục THA huyện.**
- **Lưu HS.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ